

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cử và Đinh Văn Hùng.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ dân sự thụ lý số 85/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Phương T**, sinh năm 1973.

- Bị đơn: Vợ chồng ông **Phạm Ngọc M**, sinh năm 1982 và bà **Lê Thị Thanh T1**, sinh năm 1985.

Đồng trú: Thôn N, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn Phạm Ngọc M và Lê Thị Thanh T1 thừa nhận có vay, còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn Bùi Thị Phương T 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Về thời gian trả nợ:

- Ngày 30/8/2021, trả 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*).

- Ngày 30/01/2022, trả 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*).

- Ngày 30/6/2022, trả 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*).

Trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả tiền như trên mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì

phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.2. Về án phí: Bị đơn Phạm Ngọc M và Lê Thị Thanh T1 tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là $5\% \times 25.000.000 \text{ đồng} = 1.250.000 \text{ đồng}$ (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hoàn trả cho nguyên đơn Bùi Thị Phương T 625.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006261 ngày 07/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện S (2);
- CCTHADS huyện S;
- Lưu: AV; HSVA.

THẨM PHÁN

Trần Nam Trung